

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2021/HS-ST**
Ngày 28 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Ngọc Phan.

2. Ông Thiệu Khắc Yên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 15/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1990 tại xã YM, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn PĐ, xã YM, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1951; con bà Đinh Thị C1, sinh năm 1956, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã YM, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; bị cáo có vợ là Lê Thị G, sinh năm 1994 hiện sinh sống tại: xã YM, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2021 đến ngày 30/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Anh Lê Viết P, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn TT, xã YL, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn BC, xã YL, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

3. Bà Khương Thị T1, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Thôn TM, xã TT, huyện NT, Thanh Hóa.

- *Người làm chứng.*

1. Anh Lâm Ngọc Y, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn PĐ, xã YM, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị G, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn PĐ, xã YM, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn PĐ, xã YM, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà T1 và chị G, vắng mặt anh P, anh H, anh Y và anh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại Thôn PĐ, xã YM, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Nông Cống phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 đang có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho anh Lê Viết P, sinh năm 1999 và anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1999 đều trú tại xã YL, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa tại nhà ở của bị cáo C. Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 5.590.000 đồng; 05 mảnh giấy màu trắng có ghi các số lô, số đề do C xé ra khi bị bắt quả tang và 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long, màu mực đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C tại Thôn PĐ, xã YM, huyện NC, Thanh Hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 1.215.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím nổi (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra, xác định được ngoài lần bán số lô, số đề bị bắt quả tang trong ngày 24/3/2021, Nguyễn Văn C còn bán số lô, số đề cho nhiều người khác và thống nhất hình thức bán số lô, số đề được thua bằng tiền như sau: Đối với số đề, 01 điểm = 1.000 đồng; đối với số lô, 01 điểm = 23.000 đồng. Bị cáo C và các đối tượng đánh bạc sử dụng các kết quả của xổ số miền Bắc bắt đầu mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày để tính thắng, thua:

Đối với kết quả số đề là 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi thắng sẽ được tính tỷ lệ 1 ăn 70.

Đối với kết quả số lô là 02 số cuối của tất cả các giải (gồm 27 giải), nếu người chơi thắng thì được 80.000đ/1 điểm lô.

Kết quả số “3 càng” là 03 chữ số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi thắng sẽ được tính tỷ lệ 1 ăn 400; xiên 3 tức là chọn 03 số lô khác nhau thành

một bộ số nếu thắng sẽ được tính tỷ lệ 1 ăn 40. Nếu thua người chơi sẽ mất số tiền đặt cược.

Bằng hình thức trên, ngày 24/3/2021 bị cáo C đã bán các số lô, số đề cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/3/2021, bị cáo C đã bán cho bà Khương Thị T1 (tên gọi khác là bà C1), sinh năm 1952 ở Thôn TM, xã TT, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa các số đề gồm: 14 bằng 20 điểm; 25, 34 bằng 10 điểm; các số 27, 72, 67, 37, 73, 56, 65, 23 mỗi số 05 điểm; đầu 2 (các số từ 20 đến 29), đầu 5 (các số từ 50 đến 59), đầu 8 (các số từ 80 đến 89) mỗi số là 5 điểm; đầu 6 (từ số 60 đến số 69) mỗi số 10 điểm; các số 26, 65, 56, 25, 28, 48, 46, 62, 06, 47 mỗi số 5 điểm và các số ba càng gồm 514, 456, 465, 534 mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền bị cáo C nhận của bà T1 là 420.000 đồng.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo C bán cho một người đàn ông không quen biết các số lô 83 bằng 10 điểm; số lô 79 bằng 05 điểm. Tổng số tiền bị cáo C nhận từ người này là 345.000 đồng.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo C đã bán cho anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1990 tại thôn TX, xã YL, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa các số đề gồm 22, 11, 10 mỗi số 100.000 đồng; đầu 6 (các số từ 60 đến số 69) mỗi số 10.000 đồng và lô Xiên 3 (77, 78, 79) bằng 50.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo C nhận từ anh T2 là 450.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo C đã bán cho anh Lê Viết P các số lô 58, 85, 03 mỗi số 50 điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo C nhận của anh P là 3.450.000 đồng. Bị cáo C bán cho anh Nguyễn Quốc H các số lô 83, 92 mỗi số 40 điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng và số ba càng 383 bằng 200.000 đồng; số đề 83 bằng 100.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo C nhận của anh H là 2.140.000 đồng. Hành vi đánh bạc xảy ra thì bị Tổ công tác Công an huyện Nông Cống bắt quả tang.

Sau khi bán số lô, số đề cho những người mua, bị cáo C không chuyển số lô, số đề cho người khác mà sẽ chờ đến khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì đối chiếu và trả tiền nếu có người thắng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo C bị phát hiện, bắt quả tang trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 24/3/2021. Do đó, tổng số tiền đánh bạc của bị cáo C trong ngày 24/3/2021 được xác định là 6.805.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKSNC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn C, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và quyết định hình phạt với bị cáo, cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 2 Điều 35 của BLHS.

Xử phạt Nguyễn Văn C từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi 06(sáu) ngày tạm giữ, quy đổi là 18 (mười tám) ngày.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xử phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn C từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1 bút bi là phương tiện phạm tội.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 6.805.000 đồng là công cụ phạm tội hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy lỗi làm của mình, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị được hưởng mức án thấp nhất và hứa sửa chữa, không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 24 tháng 3 năm 2021, Nguyễn Văn C đã có hành vi bán số lô, số đề cho anh Lê Viết P với số tiền 3.450.000 đồng; Bán cho anh Nguyễn Quốc H các số lô, số đề với số tiền là 2.140.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 1.215.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím nổi (đã qua sử dụng). Số tiền này bị cáo khai là tiền bán số lô, số đề cho bà Khương Thị T1 (tên gọi khác là bà C1), anh Nguyễn Hữu T2 và một người khác không rõ tên tuổi, địa chỉ. Tổng số tiền bị cáo bán các số lô, số đề cho những người đánh bạc khác là 6.805.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Văn C phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có một số người tham gia đánh bạc cùng với bị cáo là anh Lê Viết P với số tiền 3.450.000 đồng; anh Nguyễn Quốc H với số tiền 2.140.000 đồng; bà Khương Thị T1 với số tiền 420.000 đồng. Song, xét thấy số tiền đánh bạc của anh P, anh H và bà T1 chưa đủ định lượng theo quy định của Bộ luật Hình sự, những người này không có án tích, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên sau khi điều tra làm rõ, Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh P, anh H và bà T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với việc bị cáo khai anh Nguyễn Hữu T2 tham gia đánh bạc với số tiền 450.000 đồng và một người đàn ông không quen biết với số tiền 345.000 đồng. Tuy nhiên sau khi Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác minh thu thập chứng cứ để xử lý nhưng không có cơ sở khẳng định việc anh T2 tham gia đánh bạc với bị cáo và người đàn ông không quen biết không xác định được danh tính nên không có cơ sở để xử lý.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý trật tự công cộng là một trong những khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Chính hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của gia đình và xã hội, “đánh bạc” dẫn đến việc sa sút kinh tế của rất nhiều gia đình và là nguyên nhân dẫn đến việc tan vỡ hạnh phúc gia đình và cũng là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị cáo có bố là người tham gia kháng chiến được tặng thưởng huy chương thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo là người có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 36 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, nơi cư trú cũng có thể giúp bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo bị tạm giữ 06 (sáu) ngày nên cần trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo tham gia đánh bạc với mục đích kiếm lời vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ với mức thu nhập bình quân tại địa phương theo biên bản xác minh thu nhập bình quân tại xã YM, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa của Cơ quan CSĐT là 3.810.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím nổi, màu đen (đã qua sử dụng). Cơ quan điều tra đã kiểm tra, xác minh và xác định nội dung lưu trong điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã trả lại cho bị cáo là đúng với quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 6.805.000 đồng bị cáo đã bán các số lô, số đề cho người khác, xác định đây là công cụ phạm tội, vì vậy cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 chiếc bút bi, nhãn hiệu Thiên Long, màu mực đen (đã qua sử dụng) xác định đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt Nguyễn Văn C 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập của Nguyễn Văn C mỗi tháng 190.500 đồng (*Một trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã YM, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự,

Phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn C 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 6.805.000đ (*Sáu triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi, nhãn hiệu Thiên Long, màu mực đen (đã qua sử dụng)

(Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 27/5/2021).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo và bà T1, vắng mặt anh P, anh H, anh Y. Bị cáo và bà T1 được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh P, anh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh